TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1344/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1067/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà T; địa chỉ: Đường O, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông N; địa chỉ: Đường O, phường P, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và Giấy chứng nhận kết hôn Số 182/2003, Quyển số 01/P14 đăng ký ngày 13/11/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường Q, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N là hợp pháp. Bà T và ông N cùng yêu cầu ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông N xác định có ba con chung là B, sinh ngày --/9/2004, H, sinh ngày --/9/2007 và K, sinh ngày --/8/2018. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà T là người trực tiếp nuôi ba con chung. Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng một tháng; việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, từ tháng 12/2018 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Bà T và ông N xác định không có tài sản chung hay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng do bà T và ông N tự nguyện chịu.

[5] Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Do đó, Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà T và ông N có ba con chung là B, sinh ngày --/9/2004, H, sinh ngày --/9/2007 và K, sinh ngày --/8/2018. Khi ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi ba con chung.

Ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng một tháng; việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, từ tháng 12/2018 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N không thi hành hoặc thi hành không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- *Về tài sản chung:* Bà T và ông N xác định không có tài sản chung hay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng do bà T và ông N chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0011999 ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q.Tân Phú;
- UBND P.Q, Q.R;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thế Đông